

Số: 11 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc miễn thị thực theo Chương trình kích cầu
phát triển du lịch trong năm 2025 cho công dân các nước:
Cộng hòa Ba Lan, Cộng hòa Séc và Liên bang Thụy Sĩ**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 24 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Theo đề xuất của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại văn bản số 22/BVHTTDL-DLQGVN ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc miễn thị thực ngắn hạn cho công dân Ba Lan, Séc và Thụy Sĩ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an tại văn bản số 25/TTr-BCA ngày 13 tháng 01 năm 2025;

Trên cơ sở biểu quyết của Thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Miễn thị thực cho công dân các nước: Cộng hòa Ba Lan, Cộng hòa Séc, Liên bang Thụy Sĩ với thời hạn tạm trú 45 ngày kể từ ngày nhập cảnh với mục đích du lịch theo chương trình của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam tổ chức, không phân biệt loại hộ chiếu, trên cơ sở đáp ứng đủ các điều kiện nhập cảnh theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 2. Chính sách miễn thị thực khi nhập cảnh Việt Nam cho công dân các nước nêu tại Điều 1 được thực hiện từ ngày 01 tháng 03 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo khuôn khổ Chương trình kích cầu phát triển du lịch trong năm 2025.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP; BTCN, các PCN; Trụ lý của TTg, PTTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, QHQT (.2..)₁₁₀

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Bùi Thanh Sơn